TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1355/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế

1. Ông Trần Quang Nhiên

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư, là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Trụ sở chính: Số 201-203 Đường C, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: 201-203 Đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Phúc V. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Công ty A – N Bank), địa chỉ trụ sở: SR18-SR19 Trung tâm thương mại Q, 07 Đường N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (địa chỉ mới: 07 Đường N, phường Q, tỉnh G).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á: Ông Phan Hải Đ, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Lê Hoàng G, cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 6, 489 Đường L, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: Lầu 6, 489 Đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo Giấy ủy quyền số 67/202/UQ-AMC ngày 18/02/2025) (*Ông Phan Hải Đ có mặt, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Lê Hoàng G vắng mặt*).

2. Bị đơn: Ông Đoàn Châu L, sinh năm 1994.

Thường trú: 125/8 Đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: 125/8 Đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

(*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Phan Hải Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/5/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần N (sau đây viết tắt là "Ngân hàng") và ông Đoàn Châu L đã ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0163/2023/909-CV (bao gồm Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này, gọi tắt là "Hợp đồng tín dụng"), cụ thể:

Ngân hàng đã phát hành cho ông Đoàn Châu L sản phẩm thẻ JCB EMV HappyGolf Credit Main Card với số tài khoản 790916881540001.

+ Số thẻ: 356519xxxxxx1401;

+ Ngày phát hành: 11/5/2023;

+ Ngày kích hoạt: 16/5/2023;

+ Lãi suất trong hạn: 30%/năm;

+ Lãi suất quá hạn: 45%/năm;

+ Hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng;

+ Hạn mức rút tiền mặt: 160.000.000 đồng.

Từ thời điểm sử dụng thẻ đến ngày 30/9/2025, ông Đoàn Châu L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 398.020.292 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 216.302.288 đồng. Từ thời điểm tháng 8/2023 đến tháng 02/2024, ông Đoàn Châu L thanh toán không đủ số tiền nên phát sinh lãi trong hạn 30%/năm và phí chậm thanh toán.

Tháng 3/2024, ông Đoàn Châu L không thanh toán nên bắt đầu tính chuyển nợ quá hạn chịu lãi suất 45%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Đoàn Châu L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Đoàn Châu L trả nợ, nhưng ông Đoàn Châu L vẫn không thực hiện. Lần cuối cùng ông Đoàn Châu L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là tháng 11/2023 với số tiền là 288 đồng.

Do ông Đoàn Châu L vi phạm nghĩa vụ thanh toán (quy định tại Điều 12 Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ tháng 3/2024 (quy định tại Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Việc ông Đoàn Châu L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Đoàn Châu L phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày là 16/12/2024 là: 289.775.941 đồng, trong đó nợ gốc: 193.170.532 đồng, nợ lãi: 96.605.409 đồng. Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 17/12/2024 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Đoàn Châu L thanh toán đầy đủ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng xác định chỉ cho cá nhân ông Đoàn Châu L vay nên chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Đoàn Châu L trả nợ, không yêu cầu đối với ai khác.

Bị đơn ông Đoàn Châu L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (ông Phan hải Đ) giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện đã trình bày trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Ông Phan Hải Đ xác định số dư nợ thẻ tín dụng của ông Đoàn Châu L tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2025) là 358.354.951 (*ba trăm năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi mốt*) đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 193.170.532 đồng và nợ lãi: 165.184.419 đồng. Tiền lãi được tính với mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (tương ứng là 45%/năm). Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 01/10/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đoàn Châu L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Đoàn Châu L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0163/2023/909-CV ngày 11/5/2023 (bao gồm Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) mà ông Đoàn Châu L đã ký, thì thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Đoàn Châu L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Đoàn Châu L phải thanh toán tổng số tiền 358.354.951 đồng, trong đó nợ gốc: 193.170.532 đồng và nợ lãi: 165.184.419 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đoàn Châu L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên đề nghị ông Đoàn Châu L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Châu L thanh toán tiền gốc và tiền lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, ông Đoàn Châu L ghi địa chỉ nơi cư trú tại số 125/8 Đường T, Phường H, Quận N (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại kết quả xác minh của Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung: Ông Đoàn Châu L có đăng ký thường trú tại địa chỉ 125/8 Đường T, KP 14, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29/4/1996 đến nay theo diện nhập sinh trễ. Gia đình ông Đoàn Châu L đã bán nhà năm 2013, qua rà soát số điện thoại cá nhân 0904911XXX của ông L được biết ông L đang cư trú tại địa chỉ số 235/5 Đường T, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại kết quả xác minh của Công an phường M, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung: Ông Đoàn Châu L không thực tế cư trú tại địa chỉ 235/5 Đường T, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ nào khác của ông Đoàn Châu L. Người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, việc người bị kiện thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho người khởi kiện biết được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Như vậy, có cơ sở để xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Đoàn Châu L là nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ 125/8 Đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Ông Đoàn Châu L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đoàn Châu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà lần 2 nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B-Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự*

kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng (gồm Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 0163/2023/909-CV ngày 11/5/2023 – được Ngân hàng phê duyệt cấp tín dụng ngày 11/5/2023, Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân – Ban hành theo Quyết định số 187/2021/QĐ-NHNA-16 ngày 07/4/2021 về Ban hành Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân; Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) có cơ sở xác định: Ngân hàng cấp cho ông Đoàn Châu L thẻ tín dụng (loại thẻ JCB EMV Happy Golf Credit Main Card) có số thẻ 356519xxxxxx1401, hạn mức sử dụng là 200.000.000 (*hai trăm triệu*) đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

[3.2] Căn cứ bảng Tóm tắt sao kê thẻ số 356519xxxxxx1401 (số tài khoản 790916881540001) do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định ông Đoàn Châu L bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày14/6/2023, kể từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 398.020.292 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 216.302.288 đồng; lần cuối cùng ông Long thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là tháng 11/2023 với số tiền 288 đồng (do Ngân hàng trích từ số dư có trong tài khoản thẻ của ông L). Từ thời điểm tháng 8/2023 đến tháng 02/2024, ông Đoàn Châu L thanh toán không đủ số tiền nên phát sinh lãi trong hạn 30%/năm và phí chậm thanh toán. Khoản tiền ông L thanh toán được áp dụng theo thứ tự sau: Các khoản thanh toán đến hạn của các giao dịch trả góp, phí, lãi, giao dịch rút/ứng tiền mặt. giao dịch thanh toán, được quy định tại Điều 5 Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 14/3/2024 theo Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 14/02/2024 theo quy định tại Khoản 39 Điều 1 (Giải thích từ ngữ) về Ngày đến hạn thanh toán và Điều 10 (về chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý) của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vào thời điểm trên, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 193.170.532 đồng làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (tương ứng 150% x 30%/năm = 45%/năm). Do đó, có cơ sở xác định ông L còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 193.170.532 (*một trăm chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi ngàn năm trăm ba mươi hai*) đồng.

[3.3] Tại Khoản 39 Điều 1 (quy định về Giải thích từ ngữ): "…*Ngày đến hạn thanh toán là ngày làm việc liền kề trước ngày thông báo BTBGD thứ năm mà bốn kỳ thông báo giao dịch liên tiếp trước đó Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền tối thiểu*" và tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 (quy định về chuyển nợ quá hạn, tính lãi quá hạn và các biện pháp xử lý) của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định: "…*Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không*

thanh toán số tiền tối thiểu hoặc số tiền đến hạn thì N Bank sẽ chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của N Bank. Đối với giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh chưa được xử lý vào tài khoản quản lý thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn thì sẽ được chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định vào thời điểm các giao dịch thẻ, phí, lãi này được xử lý vào tài khoản quản lý thẻ…"; "*…Khi toàn bộ dư nợ bị chuyển quá hạn, Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng N Bank có quyền chuyển tài khoản quản lý thẻ trong hạn (tài khoản quản lý thẻ chưa quá hạn) sang tài khoản quản lý thẻ quá hạn và áp dụng thứ tự ưu tiên thanh toán đối với tài khoản quản lý thẻ đã chuyển quá hạn theo Khoản 5 Điều 9. Đồng thời, N Bank có thể thực hiện một hoặc nhiều biện pháp sau: a. Có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của Pháp luật và quy định của N Bank để thu hồi nợ (bao gồm: giao dịch thẻ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác). b. Áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ bị chuyển quá hạn…*".

Tại điểm c Khoản 1 Điều 5 Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng quy định "*…Lãi: Là lãi được tính theo lãi suất cấp tín dụng qua thẻ tín dụng (%/năm, 01 năm = 365 ngày), áp dụng theo từng Chủ thẻ và tương ứng với từng loại thẻ…*".

Căn cứ Biểu phí và lãi suất Thẻ tín dụng của Ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 03/01/2023), lãi suất trong hạn áp dụng đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB cấp cho Đoàn Châu L là 30%/năm, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn là 45%/năm (150% x 30%/năm = 45%/năm).

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Như vậy, việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất quá hạn 45%/năm (tương ứng 3.75%/tháng) là do các bên đã tự thỏa thuận tại Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày xác nhận của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa có cơ sở xác định ông Đoàn Châu L trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xét trong quá thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông Đoàn Châu L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán kể từ thời điểm sau ngày 14/11/2023 và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Đoàn Châu L sang nợ quá hạn kể từ ngày 14/3/2024 là phù hợp quy định tại Khoản 39 Điều 1; Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán tiền lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2025 với tổng số tiền 165.184.419 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Châu L phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ của thẻ tín dụng (loại thẻ JCB EMV Happy Golf Credit Main Card) có số thẻ 356519xxxxxx1401 được cấp theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng (dành cho khách hàng cá nhân) ký ngày

11/5/2023 (Ngân hàng phê duyệt cấp thẻ ngày 11/5/2023) (bao gồm Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 358.354.951 (*ba trăm năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi mốt*) đồng, trong đó: nợ gốc: 193.170.532 đồng; nợ lãi: 165.184.419 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Ông Đoàn Châu L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

[3.5] Về thời hạn trả nợ: Ngân hàng yêu cầu ông Đoàn Châu L phải trả số tiền còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, điều này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu này của Ngân hàng là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.6]. Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu với quy định của pháp luật cùng với những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định số tiền bị đơn đã sử dụng phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông Đoàn Châu L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 17.917.748 (*mười bảy triệu chín trăm mười bảy ngàn bảy trăm bốn mươi tám*) đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Như vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011;

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

1.1. Buộc ông Đoàn Châu L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N toàn bộ số tiền còn nợ của thẻ tín dụng ((loại thẻ JCB EMV Happy Golf Credit Main Card) có số thẻ 356519xxxxxx1401 được cấp theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng (bao gồm Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á) ký ngày 11/5/2023, tính đến ngày 30/9/2025 là 358.354.951 (*ba trăm năm mươi tám triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi mốt*) đồng, trong đó: nợ gốc: 193.170.532 (*một trăm chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi ngàn năm trăm ba mươi hai*) đồng; nợ lãi quá hạn: 165.184.419 (*một trăm sau mươi lăm triệu một trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm mười chín*) đồng.

Đôi bên tự giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (ông Đoàn Châu L) còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Châu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.917.748 (*mười bảy triệu chín trăm mười bảy ngàn bảy trăm bốn mươi tám*) đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.244.398 (*bảy triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm chín mươi tám*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0061455 ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Việc thi hành bản án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực B – TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực B – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huế